

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-PT
Ngày 28 tháng 12 năm 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ái;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Ông Nguyễn Trường Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLPT- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 35/2020/HNGĐ-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2020/QĐXXPT- HNGĐ ngày 24/11/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thanh V** - sinh năm 1997

Nơi cư trú: Khu 23, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bi đơn: Anh **Đỗ Tiến V** - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu 23, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Bị đơn là anh **Đỗ Tiến V**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thanh V trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:**

- Chị và anh Đỗ Tiến V tự nguyện kết hôn với nhau ngày 26/3/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh V (nay là xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung cùng với gia đình anh V nhưng thực tế vợ chồng đều làm công nhân tại Đông Anh, Hà Nội và thuê trọ ở đây, ít có thời gian ở chung cùng gia đình. Vợ chồng chỉ chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách. Ngoài ra giữa chị với chị gái anh V còn xảy ra xích mích, về phía anh V hay uống rượu rồi về nhà nghe lời chị gái và gia đình đánh chửi chị. Do mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng nên chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 1/2020 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm của chị đối với anh V không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn anh Đỗ Tiến V.

- Về con chung: Chị và anh Đỗ Tiến V có với nhau 01 con chung là Đỗ Mỹ L; sinh ngày 27/9/2018 (hiện nay đang ở với anh V và bố mẹ anh V). Cả anh V và bố mẹ anh V đều không cho chị được đón con. Vì con chung còn nhỏ nên sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh V không có nên không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn là anh Đỗ Tiến V trình bày như sau:**

- Anh xác nhận về việc kết hôn, thời gian và thủ tục kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống đúng như chị Lê Thanh V đã trình bày ở trên. Mâu thuẫn vợ chồng không đúng như chị V trình bày, anh không uống rượu và cũng không đánh chửi chị V, vợ chồng chỉ có va chạm, xích mích nhỏ nhặt trong gia đình, không có mâu thuẫn gì lớn. Tháng 1/2020, chị V đã tự ý bỏ gia đình anh về nhà bố mẹ đẻ trong khi đang mang thai con thứ hai và sau đó làm hỏng thai mà không cho anh và gia đình biết. Anh xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2020. Anh không có ý định bỏ chị V nhưng do chị V quyết định ly hôn vì vậy anh cũng đồng ý ly hôn với chị Lê Thanh V.

- Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Lê Thanh V có với nhau 01 con chung đúng như chị V đã trình bày. Do cả anh và chị V đều đang làm công nhân

tại khu công nghiệp Đông Anh - Hà Nội vì vậy khi chị V tự bỏ nhà đi thì con chung chủ yếu do bố mẹ đẻ anh chăm sóc, nhưng thời gian gần đây anh đã đưa con xuống ở với anh tại Đông Anh, Hà Nội. Anh và gia đình vẫn cho chị V thăm con nhưng không cho đón con vì chị V tự ý bỏ nhà không quan tâm đến chồng con và gia đình. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số:35/2020/HNGĐ-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thanh V và anh Đỗ Tiến V.

- Về con chung:Giao cho chị Lê Thanh V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Mỹ L; sinh ngày 27/9/2018 (con chung hiện đang ở với anh V). Anh Đỗ Tiến V không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 21/9/2020 anh Đỗ Tiến V kháng cáo đề nghị xem xét lại việc giao nuôi con chung

Tại phiên tòa anh Đỗ Tiến V. giữ nguyên nội dung đã kháng cáo, anh Đỗ Tiến V đề nghị xem xét lại việc giao nuôi con chung

Đại diện viện kiểm sát nhân dân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Đỗ Tiến V. trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo đề nghị xét lại việc giao nuôi con chung

[3]. Xét thấy: Về con chung chị Lê Thanh V và anh Đỗ Tiến V có 01 con chung như đã trình bày ở trên. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình và đây cũng là quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đã được pháp luật quy định. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, kết quả xác minh tại địa phương và thực tế thì con chung chủ yếu ở với bố mẹ đẻ anh V tại khu 23, xã H và gần đây anh V mới đưa con xuống ở cùng tại Đông Anh, Hà Nội. Do con chung hiện còn nhỏ, mới được 02 tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ, vì vậy để con chung có được sự chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ nhất, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của con nên giao con chung cho chị V là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, kháng cáo của anh Đỗ Tiến V không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Về án phí phúc thẩm: anh Đỗ Tiến V. phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Đỗ Tiến V. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 35/2020/HNGĐ-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[1] Về con chung: Giao cho chị Lê Thanh V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Mỹ L, sinh ngày 27/9/2018 (con chung hiện đang ở với anh V). Anh Đỗ Tiến V không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Tiến V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001512 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS h T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ , AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Ái